

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST.

Ngày: 23-7-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Thủy

Bà Trịnh Thị Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/TLST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L; tên gọi khác: Không, sinh năm 2004, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu 3/2, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng G, sinh năm 1973 và bà Mai Thị H; sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V từ ngày 14/3/2024 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng G, sinh năm 1973; trú tại: Tiểu khu 3/2 thị trấn Nông Trường M; huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/3/2024, Nguyễn Thành L sử dụng mạng xã hội Facebook thì kết bạn với một nick Facebook là “H”. Qua nói chuyện thì H có tự giới thiệu tên là A, làm việc tại quán Karaoke Pari M và đã từng gặp L tại quán này. Đến tối ngày 13/3/2024 nick facebook “H” tiếp tục nhắn tin nói chuyện rồi rủ L gặp nhau thì L đồng ý. Đến khoảng 04 giờ ngày 14/3/2024 nick facebook “H” tiếp tục nhắn tin với L và gửi ảnh đang sử dụng ma túy dạng Ketamine, rồi rủ L đến sử dụng ma túy cùng. Do L không sử dụng ma túy Ketamine nên đã từ chối. H tiếp tục nhắn tin rủ L đến khu vực ngã ba V chơi thì L đồng ý. H nhắn tin bảo L đến khu vực gần quán Cá Hồi 64 thuộc địa phận tiểu khu Ch, thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La lấy ma túy loại Hồng phiến để mang xuống cùng sử dụng. L đồng ý rồi cho H số điện thoại của L là 0327432779 để người bán ma túy liên lạc. Sau đó L điều khiển xe máy BKS: 26G1-007.47 đi từ nhà L tại tiểu khu 3/2, thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La đến khu vực ngã ba V thuộc địa phận bản B, xã V, huyện V để gặp H. Trên đường đi thì có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0827926858 gọi đến số điện thoại 0327432779 của L tự giới thiệu là bạn của H và hẹn L gặp nhau trong ngõ gần cửa hàng Nông Trang X tại bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La để giao nhận ma túy. L đồng ý rồi điều khiển xe máy đi đến điểm hẹn thì gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết. Qua trao đổi người đàn ông đó đưa cho L 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Hourse bên trong đựng 05 viên ma túy Hồng phiến và một ít Heroine. L nhận gói ma túy cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi tiếp tục điều khiển xe máy đến ngã ba V. Đến 06 giờ 00 phút cùng ngày, L đi đến đầu đường dân sinh giao với Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản Ch, xã, huyện V, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ, ra tín hiệu dừng xe kiểm tra, yêu cầu L có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp. Lúc này, L tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên phải ra 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Hourse bên trong đựng 01 gói nilon màu trắng, bên trong gói nilon màu trắng chứa 05 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine và một ít chất bột màu trắng nghi là Heroine. L khai nhận đó là ma túy của L cất giấu và mang đến ngã ba V gặp bạn để sử dụng. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Nguyễn Thành L tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng nghi là ma túy để giải quyết theo quy định pháp luật. Thu giữ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ - trắng - đen, BKS: 26G1-007.47 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X bên trong lắp sim điện thoại số 0327432779 và 01 chiếc mũ bảo hiểm đều đã qua sử dụng.

Ngày 14/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với VKSND huyện V và phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Nguyễn Thành L được như sau:

- Số 05 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp có tổng khối lượng là 0,54 gam; lấy 02 viên = 0,22 gam làm mẫu giám định ký hiệu L; còn lại 03 viên = 0,32 gam lưu kho vật chứng ký hiệu L1.

- Số chất bột màu trắng nghi là Heroine có tổng khối lượng là 0,05 gam; lấy toàn bộ 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu L2.

Mẫu giám định “L”, “L2” được bàn giao cho phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 702 ngày 15/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu L gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,22 gam.

- Mẫu ký hiệu L2 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin); có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,54 gam, loại Methamphetamine và 0,05 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định./.”

Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,32 gam Methamphetamine + vỏ gói ban đầu + Vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 que thử ma túy đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ bảo hiểm đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone X.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V trả lại người có quyền L nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng G, sinh năm: 1973 01 chiếc xe máy nhãn

hiệu Honda Air Blade màu đỏ - trắng - đen, BKS: 26G1-007.47 đã qua sử dụng (bổ đề của bị cáo L)

Về án phí: Căn cứ điểm khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về vấn đề mình có liên quan, không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 14/03/2024, Nguyễn Thành L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,54 gam Methamphetamine và 0,05 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 và mục I phụ lục kèm theo thì tổng khối lượng của 02 chất Heroine và Methamphetamine thu giữ của bị can Nguyễn Thành L là: 0,05 gam Heroine + 0,54 gam Methamphetamine = 0,59 gam (Dưới 5 gam). Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Bị cáo Nguyễn Thành L đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,32 gam Methamphetamine + vỏ gói ban đầu + Vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 que thử ma túy đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ bảo hiểm đã qua sử dụng là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone X là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội. Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ - trắng - đen, BKS: 26G1-007.47 đã qua sử dụng là tài sản của ông Nguyễn Hồng G, sinh năm: 1973; trú tại: Tiểu khu 3/2, thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La (bố đẻ của bị cáo L). Ông G không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của L. Ngày 22/5/2024 Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả ông G quản lý, sử dụng chiếc xe máy BKS: 26G1-007.47 là đúng quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[7]. Đối với đối tượng tự giới thiệu với bị cáo Nguyễn Thành L tên là A, làm việc tại quán hát Pari M, sử dụng nick Facebook là “H”. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với chủ cơ sở kinh doanh Karaoke Paris Club địa chỉ tại tiểu khu B, thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La. Kết quả làm việc xác định tại quán Karaoke Paris Club không có người nào là H có đặc điểm như trên. Tiến hành điều tra nick Facebook là “H” không có căn cứ để xác định chủ sử dụng

nick Facebook. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ người sử dụng nick Facebook “H”.

[8]. Đối với người đàn ông đã đưa ma túy cho Nguyễn Thành L vào ngày 14/3/2024, sử dụng số điện thoại 0357493083. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại là chị Mùi Thị L, sinh năm: 1996, trú tại: Bản H, xã V, huyện V. Chị L không phải là người bán ma túy cho Nguyễn Thành L và không liên quan đến hành vi phạm tội của L. Do L khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông đưa ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng: 0,32 gam methamphetamine + vỏ gói ban đầu + vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Nguyễn Thành L. 01 mũ bảo hiểm.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động IphoneX.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả ông Nguyễn Hồng G 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ - trắng - đen, BKS: 26G1-007.47.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 70/BBVC-CCTHA ngày 20/6/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu